

# BÁO CÁO

## HO T NG N M 2008

T ch c niêm y t : **CÔNG TY C PH N ILÝ V NT ISAFI**  
N m báo cáo : **2008**

H i ng qu n tr : Ch t ch TR N M NH HÀ  
Các thành viên HOÀNG NG DOANH  
PHAN THÔNG  
NGUY N H U C  
TR N NGUYÊN HÙNG

Ban Ki m soát : Tr ng ban PH M S NH NG  
Các Ki m soát viên PHÙNG TH NGA  
H ANH TU N

Ban i u hành : T ng giám c TR N NGUYÊN HÙNG  
Phó t ng giám c BÙI QUANG C NH  
Phó t ng giám c NGUY N CAO C NG  
Phó t ng giám c PHAN THÔNG

### I. Tình hình ho t ng c a Công ty trong n m tài chính 2008

#### 1. ánh giá chung

N m tài chính 2008, Vi t Nam v n duy trì c t c t ng tr ng kinh t khá kh quan t ng i cao so v i khu v c: n m 2008 ch s t ng tr ng t ng s n ph m kinh t trong n c t m c 8,48%, trong ó t ng tr ng trong l nh v c công nghi p t 10,6%, l nh v c d ch v t 8,7%.

Tuy nhiên, kh ng ho ng tài chính th gi i lan r ng t n a cu i n m 2008 ã tác ng m nh n t t c các hoat ng xu t nh p kh u, gây nhi u iêu ng cho các ngành d ch v và c bi t là d ch v v n t i v n l thu c vào tình hình xu t nh p kh u.

n c : giá c c tàu bi n và hàng không i châu Âu và M là 2 th tr ng xu t kh u chính c a VN gi m t gi a quý 3/2008, c th giá c c tàu bi n gi m 70% i châu Âu

Trong hoàn c nh khó kh n ó, Công ty ã n l c h t mình, tìm nhi u bi n pháp b n ch i hoàn thành các ch tiêu mà i h i ng c ông ã ra và ã t c k t qu kinh doanh t t cho c n m 2008.

#### 2. Tình hình kinh doanh

##### 2.1 D ch v i lý tàu Container & môi gi i tàu

Doanh thu t c t d ch v này t 135% so v i n m 2007.

Hãng tàu PDZ h t h p ng i lý t T8/2008 và hãng tàu C & Line ng ng ho t ng t T.10/ 2008 .

##### 2.2 D ch v v n t i ng không và ng bi n :

Doanh thu t d ch v i lý v n t i ng bi n t 104.% và ng hàng không t 88.% so v i n m 2007 .

### 2.3 Dịch vụ khai quan giao nhận và khai thác kho bãi

Dịch vụ khai quan giao nhận trong năm 2008 hoạt động bình thường, doanh thu đạt 128.% so với năm 2007. Riêng khu vực miền Trung, dịch vụ khai quan giao nhận của Công ty phát triển tốt và đạt 200.% so với 2007.

Hệ thống kho bãi toàn quốc hoạt động và phục vụ tốt cho chuỗi dịch vụ logistics của Công ty. Hoàn thành việc xây dựng 1.200m<sup>2</sup> kho tại khu vực kho bãi Q.7, Tp HCM, đưa vào hoạt động từ tháng 6 năm 2008. Hoàn thành việc xây dựng kho bãi/văn phòng (4.400m<sup>2</sup> kho + 360.m<sup>2</sup> văn phòng) trong Khu công nghiệp An Nhơn - Nghệ An, đưa vào hoạt động từ tháng 11 năm 2008.

### 2.4 Hoạt động của các Chi nhánh, các liên doanh và các Văn phòng đại diện

So với năm 2007 doanh thu các Chi nhánh: Hà Nội đạt 130.%, Hải Phòng đạt 213.%, Chi nhánh Nghệ An đạt 138.%, riêng Chi nhánh Văn phòng Tàu thuyền tại các dịch vụ phục vụ cho các tàu du lịch và tàu dịch vụ dân khoan.

So với năm 2007 doanh thu các liên doanh đạt trong 2008 là:

- COSFI đạt 85.%
- YUSEN (VN) đạt 154.%
- và KCTC (VN) (bắt đầu hoạt động từ T.6, 2008) đạt 0.26 tỷ doanh thu cho 6 tháng hoạt động.

2.5 Tiến hành việc thành lập Công ty TNHH Việt Container SITC (Viet Nam): là liên doanh giữa SAFI và đối tác SITC Container Lines (Sin) Pte Ltd sẽ đầu tư số vốn chính tại thị trường Việt Nam với tổng vốn đầu tư 400.000 usd theo quyết định 51/49 (SAFI/SITC) đăng ký vào tháng 05/ 2009.

## 3. Kết quả tài chính năm 2008

### 3.1 Công ty SAFI (hợp nhất):

- Tổng doanh thu (gồm liên doanh Cosfi)	137.147.485.733	ng
- Tổng chi phí	110.045.940.187	ng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	27.101.545.546	ng
- Lãi liên doanh, Liên kết	13.847.485.268	ng
- Thu TNDN	3.423.322.315	ng
- Lãi sau thuế	<b>37.525.708.499</b>	<b>ng</b>

Trong đó: Lợi ích của công ty từ

(Cosco Singapore)	2.692.057.470	ng
Lợi ích của công ty từ	34.833.651.029	<b>ng</b>

### 3.2 Liên doanh Yusen (VN):

- Tổng doanh thu	529.631.320.708	ng
- Tổng chi phí	478.280.763.615	ng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	51.350.557.093	ng
- Thu TNDN	6.163.150.532	ng
- Lãi sau thuế	45.187.406.561	<b>ng</b>

### 3.3 Liên doanh KCTC (VN):

- Tổng doanh thu	49.452.839.182	ng
- Tổng chi phí	47.624.432.907	ng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	1.828.406.275	ng
- Thuế TNDN	449.511.448	ng
- Lợi nhuận sau thuế	1.378.894.827	<b>ng</b>

### 3.4 Công ty cổ phần Vinalines Logistics (Hà Nội): vốn 1.5 tỷ đồng (đang tiến hành phân bổ xây dựng cơ bản.)

#### 3.5 Phân bổ án phân phối lợi nhuận năm 2008

- Lợi nhuận (SAFI)	22.757.848.824	ng
- Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối	22.408.076.594	<b>ng</b>
a. Chia theo cổ tức 10% vốn thực góp b. ngân sách	2.763.327.800	ng
b. Trích quỹ phòng tài chính 5%	1.137.892.441	ng
c. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty 10.0%	2.275.784.882	ng
d. Dành cho quỹ đầu tư phát triển	16.231.071.471	ng

## 4. Phân tích tài chính năm 2008

Trong năm 2008 mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới nhập là vào cuối quý 3 đầu quý 4 năm 2008 nhưng tình hình sản xuất kinh doanh của Safi khá ổn định, Doanh thu vẫn ổn định cao. Lợi nhuận của riêng Safi đạt 11.872.910.334 đồng (tăng 138% so với năm 2007 mặc dù tăng trưởng mạnh mẽ phần do chênh lệch giá đồng Dollar. Ngoài ra trong năm 2008 Lợi nhuận từ các Công ty Liên doanh liên kết rất cao. Đáng kể nhất là Lợi nhuận từ Liên doanh YUSEN Việt Nam đạt 20.131.801.093 đồng tăng 155% so với năm 2007, cũng trong năm nay Safi có liên kết với Công ty KCTC Hàn Quốc thành lập Công ty Liên doanh KCTC mặc dù mới ra đời và hoạt động chỉ khoảng 6 tháng nhưng cũng đã mang lại lợi nhuận đáng kể 376.774.465 đồng. Nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2008 khá tốt, tổng lợi nhuận cao, lợi nhuận của Công ty đạt 34.833.651.029 đồng tăng 148% so với năm 2007.

## II. Tình hình thực hiện công tác của Hội đồng quản trị

### 1. Kết quả triển khai nghị quyết của Hội đồng (HĐCĐ)

Các nghị quyết được thông qua tại Hội đồng Công ty ngày 25 tháng 04 năm 2008 của Hội đồng quản trị thực hiện, cụ thể như sau:

#### 1.1 Trách nhiệm của phi vụ:

Thông qua và ban hành là Công ty VCBS, theo giấy phép số 883/UBCK-QLPH do UBCKNN cấp ngày 14/05/2008 Công ty đã thực hiện việc trích bổ ngân sách phi vụ cho công đồng. Tổng số phi vụ là: 360.297 CP được niêm yết ngày 23/07/2008 theo Quyết định 82/QĐ-SGDHCM.

#### 1.2 Các dự án đầu tư:

Năm 2008 Công ty đã hoàn tất các dự án cụ thể như sau:

- Kho t i khu v c kho bãi Q.7, Tp HCM (1270.m2),  
t ng giá tr quy t toán là : 3.42t ng
- Khu kho bãi/v n phòng (4.400m2 kho + 360.m2 v n phòng)  
trong KCN An n- à N ng, còn ang quy t toán : 17.07t ng
- Góp v n liên doanh v i KCTC : (t ng v n 900.000 usd)  
SAFI góp 23% theo i u l là : 207.000 usd chia Làm 2 t :  
t I là 92.000 usd và t II là 115.000 usd t ng ng 3.4t ng

1.3 T m ng 10% c t c n m 2008 b ng ti n m t : hoàn t t vi c chia 10% c t c cho n m 2008 b ng ti n m t .

1.4 L y ý ki n c ông b ng v n b n “hoãn vi c phát hành 1:1 giá 15.000 /CP” : hoàn t t vào u tháng 01/2009 .

## 2. Công tác qu n lý và chính sách nhân s

### 2.1 Chính sách phát tri n ngu n nhân l c

n th i i m 31/3/2009 t ng s cán b nhân viên c a Công ty là 296 ng i, t ng 5 % so v i n m 2007. T ng s nhân s t uy n đ ng trong n m 2008 là 78 ng i. T ng s nhân s ch m đ th p ng lao ng n m 2008 là 54 ng i, n m 2007 ngh vi c 37 ng i. Vi c t uy n thêm nhân s tùy thu c vào nhu c u công vi c. T l ngh vi c n m 2008 so v i n m 2007 t ng 46% .

Vi c nâng cao hi u qu c a ngu n nhân l c áp ng yêu c u phát tri n c v s l ng và nh t là v ch t l ng làm t v n mà H QT và Ban i u hành Cty luôn quan tâm. Công ty ã t o i u ki n có nhi u l t CBCNV tham gia các khoá ào t o chuyên môn nghi p v c n thi t.

### 2.2 M r ng H p lý hóa l i các ho t ng kinh doanh và xây d ng khung pháp lý qu n tr n i b .

Trong n m 2008, Công ty ã s p x p l i nhân s t i các phòng kinh doanh ph c v cho các yêu c u phát tri n c a ho t ng kinh doanh, k t qu :

- B p h n “SITC booking agent” c a xí nghi p H i phong, phòng tàu SITC c a chi nhánh Hà N i k th p t t v i chi nhánh H i phong ã ho t ng có hi u qu ;
- Chi nhánh à N ng ã b sung thêm nhân s cho d ch v khai quan giao nh n và kho bãi .

## 3. V ho t ng c a H i ng qu n tr

H QT t ch c h p m i quý n m b t tình hình kinh doanh và a ra nh ng quy t nh k p th i cho các v n quan tr ng c a Công ty .

Cu i n m 2008 các ông Hoàng ng Doanh, T ng giám c và ông Nguy n H u C Phó T ng giám c v ngh h u theo ch . H i ng qu n tr ã b nhi m ông Tr n Nguyên Hùng, UV H QT, Phó t ng giám c gi ch c T ng giám c, các ông Phan Thông UV H QT, gi ch c Phó t ng giám c kiêm Giám c Chi nhánh Hà

Nội dung thi bố nhiệm vụ 2 Trưởng phòng kế hoạch tài chính và Trưởng phòng không ghi các chức vụ Phó Trưởng giám đốc Công ty theo thẩm quyền và ứng thủ tốt.

Các phiên họp của HĐQT đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự và đóng góp ý kiến. Ngoài các phiên họp, các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát liên hệ, trao đổi ý kiến kịp thời với nhau và qua hình thức email và các phương tiện thông tin liên lạc khác.

H HĐQT đã thực hiện việc lấy ý kiến công nhân viên công ty lên 80.000 đồng áp dụng giá ưu đãi niêm yết trên sàn HoSE bằng việc mua chứng khoán mã 2 năm 2008 bằng chứng khoán ưu đãi 1:1 và chứng khoán thường theo tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng / CP cho công nhân viên.

#### **4. Kết quả giám sát nội bộ HĐQT giám đốc**

Hội đồng quản trị thực hiện việc thường xuyên giám sát công việc của Ban hành của Trưởng giám đốc, trao đổi thông tin và chấp hành việc Trưởng giám đốc thực thi các Nghị quyết và chương trình chung của HĐQT về phát triển khách hàng, mở rộng thị trường, đầu tư sản xuất, đầu tư tài chính, hợp tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực...

Trong năm 2008, về sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác phải cho sản xuất kinh doanh, pháp nhân Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Chăm sóc khách hàng kế hoạch vận hành tàu C & Lines do hãng tàu hàng hải hàng đầu;
- Lắp đặt bán đấu thầu vận chuyển tuyến Bắc-Miền;
- Mở rộng hoạt động của hãng tàu SITC trên toàn quốc;
- Thành lập phòng kế hoạch tài chính chi nhánh Hội Phòng;
- Hoàn tất việc kiểm tra đánh giá hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Kết quả giám sát của HĐQT về nội bộ Trưởng giám đốc và Ban hành năm 2008 cho thấy Ban hành vận hành giám sát vận hành truy cập thông tin toàn hệ thống, kết quả hoạt động công việc của các cán bộ nhiệm vụ, Ban hành đã chấp hành sát sao và phối hợp tốt trong việc thực hiện nghị quyết của HĐQT và HĐQT, lãnh đạo Công ty tổ chức tốt trong kinh doanh, đầu tư phát triển.

#### **5. Kết quả giám sát nội bộ cán bộ quản lý**

Trong thẩm quyền của mình, theo nghị quyết của Trưởng giám đốc, HĐQT đã phân bổ thành viên thay thế, điều chuyển một số lãnh đạo phòng nghiệp vụ tới Trưởng chính, bổ nhiệm lãnh đạo Chi nhánh, nhằm phân bổ tốt nhân lực cho nhu cầu phát triển và mở rộng kinh doanh công nhân viên công nhân sự cần thiết phù hợp.

Qua hoạt động giám sát của HĐQT, có thể thấy các cán bộ quản lý các cấp trong Công ty có phẩm chất tốt, đã nỗ lực thực hiện trách nhiệm và thực hiện tốt công việc giao.

### **III. Nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, xuất phát triển và mục tiêu ghi i pháp thực hiện năm 2009**

#### **1. Phân ngành phát triển kinh doanh**

Năm 2009 nền kinh tế và tài chính thế giới có dấu báo là vẫn chìm sâu trong khủng hoảng và suy thoái, với nhiều ngành bị ngưng trệ. Việt Nam cũng không nằm ngoài vấn đề này. Hoạt động XNK vẫn tiếp diễn tình trạng suy giảm và đình trệ, các hãng tàu và hãng hàng không phi quốc tế và chuyển bay, giá cước giảm 70% nhiều ngành trực tiếp như hoạt động logistics và giao nhận hàng hóa XNK. Trong ngành vận tải biển, các công ty vận tải nội địa và phi vận tải ngân hàng làm vẫn duy trì kinh doanh, giảm doanh thu và lợi nhuận. Trong tình hình khó khăn chung đó, Công ty SAFI xác định mục tiêu là nỗ lực vượt khó, duy trì các hoạt động kinh doanh một cách lành mạnh, hạn chế tổn thất mục tiêu doanh thu, cố gắng xuất thêm hợp lý vào hoạt động sản xuất nâng cao năng lực cạnh tranh và giảm chi phí, bổ sung một phần thu nhập thay thế đáng cho nhân viên trong tình hình khó khăn chung.

Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc duy trì năng lực tài chính và kinh doanh, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, tăng cường đầu tư có chiều sâu vào công nghệ thông tin cho công tác quản lý và tác nghiệp chuyên môn. Trong thời gian tới, Công ty còn phải làm tốt công tác tiếp thị, quảng bá dịch vụ của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách có hiệu quả, trên thị trường trong nước và trên các kênh thông tin của đối tác nước ngoài, tham dự các hội nghị, hội thảo... của các tổ chức ngành nghề trong và ngoài nước kết nối và mối quan hệ đối tác, tăng thêm khách hàng.

#### **2. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2009**

Công ty dự kiến đạt 60. ~ 70% doanh thu và lợi nhuận sau thuế so với năm 2008.

#### **3. Mục tiêu ghi i pháp thực hiện**

Thực hiện các ghi i pháp đã và đang tiến hành thực hiện có hiệu quả, như:

- 3.1 *Nâng cao năng lực quản lý, điều hành; tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý nội bộ, các quy trình nghiệp vụ của Công ty theo mô hình quản lý và vận hành của một công ty niêm yết.*
- 3.2 *Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ; tiếp tục tăng cường phát triển vận tải trên các khu vực Bắc, Trung và Nam; tiếp tục làm môi giới tàu và hàng; tích cực hợp tác và phát triển quan hệ với các hãng tàu, hãng hàng không, các hãng, nhà sản xuất.*
- 3.3 *Chú trọng công tác quảng bá hình ảnh của Công ty; tăng cường xây dựng văn hóa công ty.*
- 3.4 *Đảm bảo thu nhập cho nhân viên.*

3.5 Báo toàn v n trong quá trình kinh doanh, x p lo i i lý và ch h hàng theo tiêu chí thanh toán t t, l ng hàng n nh và h p tác lâu dài .

3.6 Các d án trong n m 2009

a) D án ã tri n khai trong n m 2009

- Cao c V n phòng 209 Nguy n V n Th , qu n l 35.0 t ng
- Góp v n liên doanh v i SITC : (t ng v n 400.000 usd)  
SAFI góp 51% theo i u l là : 204.000 usd 3.5 t ng
- Góp v n thành l p Công ty CP phát tri n  
C ng Dung Qu t 5.0 t ng
- u t tri n khai ph n m m qu n lý doanh nghi p 2.2 t ng  
(th i gian kho ng 1.5 n m)
- Trang b thêm u kéo và ph ng ti n v n t i container 4.0 t ng
- d án xây d ng khu kho,bãi và v n phòng Hà N i: 30.0 t ng

T ng d toán u t 79.7 t ng

Trân tr ng kính trình i h i ng c ông !

TM H I NG QU N TR  
CH T CH  
TR N M NH HÀ